

THÔNG TƯ
Quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Thông tư số 19/2023/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 22/2025/TT-NHNN ngày 01 tháng 08 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 09 năm 2025.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 87/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam¹.

¹ Thông tư số 22/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 40/2012/NĐ-CP của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về giám sát tiêu hủy tiền, bao gồm: tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành, tiền giả, tiền bị hủy hoại trái pháp luật (sau đây gọi là tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước); tiền in hỏng, đúc hỏng, giấy in tiền hỏng, kim loại đúc tiền hỏng (sau đây gọi là tiền in, đúc hỏng) tại các cơ sở in, đúc tiền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền in, đúc hỏng của Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi là Hội đồng giám sát).

2. Hội đồng tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, Hội đồng tiêu hủy tiền in, đúc hỏng của Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi là Hội đồng tiêu hủy).

3. Các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước; các cơ sở in, đúc tiền và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tiêu hủy tiền, giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền in, đúc hỏng (sau đây gọi là giám sát tiêu hủy tiền).

Điều 3. Mục đích giám sát tiêu hủy tiền

1. Đảm bảo công tác tiêu hủy tiền thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước.

2. Đảm bảo an toàn tài sản và bí mật Nhà nước trong công tác tiêu hủy tiền.

3. Đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong công tác tiêu hủy tiền.

Điều 4. Nguyên tắc giám sát tiêu hủy tiền

1. Việc giám sát tiêu hủy tiền được thực hiện tại các địa điểm, cơ sở tiêu hủy của Ngân hàng Nhà nước hoặc do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi là Thống đốc) quyết định.

Căn cứ Nghị định số 87/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam."

2. Việc giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông được thực hiện ở các khâu kiểm đếm chọn mẫu trước khi tổ chức tiêu hủy, kiểm đếm tiền tiêu hủy và cắt hủy (hoặc nấu hủy) hoàn toàn tiền tiêu hủy thành phế liệu.

3. Việc giám sát tiêu hủy tiền in, đúc hõng được thực hiện ở các khâu giao, nhận tiền in, đúc hõng giữa cơ sở in, đúc tiền với Hội đồng tiêu hủy tại thời điểm giao nhận, kiểm đếm tiền in, đúc hõng và cắt hủy (đập hủy định dạng hoặc nung chảy) hoàn toàn tiền in, đúc hõng thành phế liệu.

Chương II

HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT, TỔ GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT

Điều 5. Hội đồng giám sát

1. Hội đồng giám sát do Thống đốc quyết định thành lập theo đề nghị của Vụ Tổ chức cán bộ.

2. Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông được tổ chức thành Cụm giám sát tiêu hủy phía Bắc và Cụm giám sát tiêu hủy phía Nam; Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền in, đúc hõng được tổ chức theo cơ sở in, đúc tiền.

3.² Thành phần Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng giám sát: Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước;
- b) 01 (một) Phó Chủ tịch Hội đồng giám sát là Phó Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, trực tiếp phụ trách Cụm giám sát tiêu hủy phía Bắc;
- c) 01 (một) Phó Chủ tịch Hội đồng giám sát là lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 2, trực tiếp phụ trách Cụm giám sát tiêu hủy phía Nam;
- d) 01 (một) ủy viên là lãnh đạo Văn phòng tham gia Cụm giám sát tiêu hủy phía Bắc;
- đ) 01 (một) ủy viên là lãnh đạo cấp phòng thuộc Văn phòng, tham gia Cụm giám sát tiêu hủy phía Nam;
- e) 01 (một) ủy viên là lãnh đạo cấp phòng thuộc Thanh tra Ngân hàng Nhà nước kiêm thư ký Hội đồng giám sát và thư ký Cụm giám sát tiêu hủy phía Bắc;
- g) 01 (một) ủy viên là lãnh đạo cấp phòng thuộc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 2 kiêm thư ký Cụm giám sát tiêu hủy phía Nam.”

4.³ Thành phần Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền in, đúc hõng, bao gồm:

² Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 22/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15/09/2025.

³ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 22/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15/09/2025.

- a) Chủ tịch Hội đồng giám sát: Lãnh đạo Thanh tra Ngân hàng Nhà nước;
- b) Các ủy viên gồm: 01 (một) Lãnh đạo cấp phòng thuộc Thanh tra Ngân hàng Nhà nước kiêm thư ký Hội đồng giám sát; 01 (một) lãnh đạo cấp phòng thuộc Văn Phòng.

5. Hội đồng giám sát họp định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng giám sát. Các thành viên Hội đồng giám sát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng giám sát về nhiệm vụ được phân công.

6. Giúp việc Hội đồng giám sát là Tổ giúp việc Hội đồng giám sát (sau đây gọi là Tổ giúp việc) được quy định tại Điều 9 Thông tư này.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng giám sát

1. Tổ chức thực hiện công tác giám sát tiêu hủy tiền theo quy định tại Thông tư này.

2. Phát hiện tồn tại, thiếu sót trong quá trình tiêu hủy tiền và đề xuất các biện pháp xử lý kịp thời; báo cáo Thống đốc tạm dừng, đình chỉ đột tiêu hủy trong trường hợp hành vi vi phạm có nguy cơ xảy ra thất thoát, mất an toàn tài sản trong quá trình tiêu hủy tiền.

3. Phối hợp với Hội đồng tiêu hủy tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá và báo cáo Thống đốc kết quả thực hiện công tác tiêu hủy tiền, giám sát tiêu hủy tiền.

4. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xem xét hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hình thức kỷ luật đối với những trường hợp vi phạm quy định trong công tác giám sát tiêu hủy tiền.

5. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc bảo quản, lưu giữ hồ sơ, tài liệu về giám sát tiêu hủy tiền.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng giám sát

1. Chỉ đạo, điều hành chung việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng giám sát theo quy định tại Điều 6 Thông tư này. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc và pháp luật về công tác giám sát tiêu hủy tiền.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng giám sát.

3. Trình Thống đốc phê duyệt phương án huy động, trung tập công chức của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước tham gia Tổ giúp việc; có văn bản đề nghị các đơn vị cử công chức tham gia Tổ giúp việc và ký quyết định trung tập công chức tham gia Tổ giúp việc theo phương án được Thống đốc phê duyệt.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch, các Ủy viên và thư ký Hội đồng giám sát

1. Phó Chủ tịch Hội đồng giám sát

a) Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng giám sát;

b) Khi được ủy quyền, Phó Chủ tịch Hội đồng giám sát thay mặt Chủ tịch Hội đồng giám sát chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành chung việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng giám sát;

c) Chỉ đạo, điều hành trực tiếp việc thực hiện nhiệm vụ giám sát; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Tổ giúp việc và ký các văn bản, báo cáo kết quả giám sát tại Cụm giám sát tiêu hủy được giao phụ trách.

2. Ủy viên Hội đồng giám sát

a) Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, chỉ đạo của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng giám sát;

b) Kiểm tra, giám sát và đôn đốc các thành viên Tổ giúp việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 9 Thông tư này;

c) Tham mưu cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng giám sát phụ trách Cụm giám sát tiêu hủy trong việc phối hợp với các đơn vị liên quan để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình tiêu hủy tiền, giám sát tiêu hủy tiền.

3. Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng giám sát, Thư ký Cụm giám sát tiêu hủy tiền.

a) Thực hiện các nhiệm vụ của Ủy viên Hội đồng giám sát quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Theo dõi quá trình giám sát tiêu hủy tiền; tổng hợp số liệu, lập các báo cáo tổng hợp kết quả tiêu hủy tiền theo các Mẫu số 10, 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Tổ giúp việc

1. Tổ giúp việc gồm các công chức của Ngân hàng Nhà nước được trưng tập theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng giám sát.

2.⁴ Thành phần Tổ giúp việc

a) Cụm giám sát tiêu hủy phía Bắc: trưng tập các công chức thuộc Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Văn phòng, Cục Phát hành và kho quỹ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1;

b) Cụm giám sát tiêu hủy phía Nam: trưng tập các công chức thuộc Văn phòng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 2;

c) Giám sát tiêu hủy tiền in, đúc hổng: trưng tập các công chức thuộc Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Văn phòng.

3. Công chức tham gia Tổ giúp việc phải có đủ phẩm chất, đạo đức, phải nghiên cứu, nắm rõ các quy định, quy trình nghiệp vụ về tiêu hủy tiền, giám sát

⁴ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 22/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15/09/2025.

tiêu hủy tiền. Căn cứ phương án huy động, trung tập công chức được Thống đốc phê duyệt và văn bản đề nghị của Chủ tịch Hội đồng giám sát, Thủ trưởng đơn vị có công chức được trung tập gửi Chủ tịch Hội đồng giám sát danh sách công chức tham gia Tổ giúp việc theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Căn cứ nhiệm vụ giám sát, Tổ giúp việc được bố trí thành các tổ chuyên môn, gồm: Tổ giám sát chung, Tổ giám sát kiểm đếm, Tổ giám sát cắt hủy. Trong mỗi tổ có Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên (nếu cần).

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ giúp việc

a) Chấp hành sự phân công, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Hội đồng giám sát về các công việc được giao;

b) Trực tiếp giám sát công tác tiêu hủy tiền theo quy định tại Chương III, Chương IV Thông tư này;

c) Khi phát hiện những hành vi vi phạm trong công tác tiêu hủy tiền, giám sát tiêu hủy tiền, Tổ chuyên môn lập biên bản tại chỗ đối với các hành vi vi phạm, đồng thời báo cáo ngay Hội đồng giám sát.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng

a) Chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ của Tổ chuyên môn quy định tại khoản 5 Điều này;

b) Tổ trưởng Tổ giám sát chung làm nhiệm vụ đầu mối xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình giám sát tiêu hủy tiền; thực hiện giám sát qua hệ thống camera quan sát được lắp đặt tại phòng làm việc của Hội đồng giám sát (đối với tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông); giám sát việc giao, nhận tiền in, đúc hõng giữa cơ sở in, đúc tiền với Hội đồng tiêu hủy tiền tại thời điểm giao, nhận (đối với tiêu hủy tiền in, đúc hõng); đầu mối tiếp nhận, tổng hợp số liệu, báo cáo giám sát từ Tổ giám sát kiểm đếm, Tổ giám sát cắt hủy;

c) Tổ trưởng Tổ giám sát kiểm đếm, Tổ trưởng Tổ giám sát cắt hủy trực tiếp phụ trách, xử lý công việc giám sát hàng ngày của Tổ, chịu trách nhiệm chung về công việc trong Tổ, đại diện Tổ (hoặc phân công Tổ phó) ký xác nhận các báo cáo, biên bản do Hội đồng giám sát, Hội đồng tiêu hủy lập theo quy định về tiêu hủy tiền, giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước;

d) Định kỳ hàng tháng (đối với giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông), cuối đợt tiêu hủy (đối với giám sát tiêu hủy tiền in, đúc hõng) và đợt xuất theo yêu cầu, báo cáo kết quả công tác giám sát tiêu hủy tiền với Chủ tịch Hội đồng giám sát (thông qua thư ký Cụm giám sát tiêu hủy tiền) theo các Mẫu số 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Báo cáo kịp thời cho Thư ký Hội đồng giám sát, Thư ký Cụm giám sát tiêu hủy hoặc thành viên Hội đồng giám sát các vấn đề phát sinh trong quá trình giám sát tiêu hủy tiền.

Điều 10. Quyền lợi của những người tham gia giám sát tiêu hủy tiền

1. Hội đồng giám sát, Tổ giúp việc được bố trí, trang bị đầy đủ điều kiện, phương tiện làm việc để thực hiện nhiệm vụ giám sát tiêu hủy tiền.

2. Các thành viên Hội đồng giám sát, Tổ giúp việc ngoài tiền lương, phụ cấp lương do Nhà nước chi trả theo chế độ quy định còn được hưởng các chế độ bồi dưỡng về tiêu hủy tiền và các chế độ khác theo quy định hiện hành.

Chương III

GIÁM SÁT TIÊU HỦY TIỀN KHÔNG ĐỦ TIÊU CHUẨN LƯU THÔNG

Điều 11. Giám sát việc kiểm đếm chọn mẫu tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông trước khi đưa vào tiêu hủy

1. Thực hiện giám sát kiểm đếm chọn mẫu các loại tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông (không bao gồm tiền đình chỉ lưu hành, tiền giả, tiền bị hủy hoại trái pháp luật) trong kho của Hội đồng tiêu hủy vào ngày đầu tiên của đợt tiêu hủy và lập Báo cáo kết quả kiểm đếm chọn mẫu tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông trước khi đưa vào tiêu hủy theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Nếu tổng số tiền được kiểm đếm chọn mẫu theo khoản 1 Điều này có tỷ lệ thừa, thiếu, lẫn loại không vượt 0,01% về mặt giá trị trên tổng giá trị tiền được kiểm đếm chọn mẫu; hoặc tổng số lượng tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông không vượt 0,5% về số lượng tờ trên tổng số tờ tiền được kiểm đếm chọn mẫu thì Hội đồng giám sát cho phép tiến hành công tác tiêu hủy tiền.

Trường hợp tổng số tiền được kiểm đếm chọn mẫu có tỷ lệ thừa, thiếu, lẫn loại hoặc tổng số lượng tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông vượt các tỷ lệ nêu trên thì Hội đồng giám sát lập biên bản và đề nghị Hội đồng tiêu hủy tăng số tiền được kiểm đếm chọn mẫu (số lượng kiểm đếm tăng thêm do hai Hội đồng thống nhất quyết định). Nếu số tiền được kiểm đếm chọn mẫu vẫn vượt các tỷ lệ nêu trên thì Hội đồng giám sát đề nghị Hội đồng tiêu hủy tạm thời chưa thực hiện công tác tiêu hủy tiền, đồng thời báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Thống đốc.

Điều 12. Giám sát kiểm đếm tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông

1. Giám sát việc giao, nhận tiền hàng ngày tại Tổ kiểm đếm tiền tiêu hủy theo quy định về tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước.

2. Giám sát việc thực hiện kiểm đếm tiền tiêu hủy. Giám sát và xác nhận đối với các trường hợp thừa, thiếu, lẫn loại, tiền giả, tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông được phát hiện trong khâu kiểm đếm tiền.

3.⁵ Cuối ngày, Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ giám sát kiểm đếm ký nhận trên biên bản do Hội đồng tiêu hủy lập về kết quả kiểm đếm thực tế. Tổ trưởng Tổ

⁵ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 22/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15/09/2025.

giám sát kiểm đếm tổ chức giám sát việc niêm phong đối với số tiền đã kiểm đếm xong, số tiền chưa kiểm đếm hết trong ngày và gửi lại kho của Hội đồng tiêu hủy.

4. Trong quá trình giám sát, công chức giám sát được quyền yêu cầu kiểm đếm lại đối với tiền đã kiểm đếm trong ngày để đảm bảo tính chính xác của các bó tiền đã được kiểm đếm.

5. Đối với những loại tiền tiêu hủy không thực hiện kiểm đếm 100%, kết quả kiểm đếm phát hiện thừa, thiếu, lẫn loại hoặc có tổng số lượng tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông trên tổng số lượng tiền đã kiểm đếm vào cuối mỗi đợt tiêu hủy theo quyết định của Thống đốc vượt quá các tỷ lệ quy định tại Điều 11 Thông tư này thì Tổ giúp việc báo cáo Hội đồng giám sát đề nghị Hội đồng tiêu hủy tăng tỷ lệ kiểm đếm đối với loại tiền có sai sót nhiều.

Điều 13. Giám sát cắt hủy (hoặc nấu hủy) tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông

1. Giám sát việc giao, nhận tiền hàng ngày tại Tổ cắt hủy tiền theo quy định về tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước; giám sát và xác nhận đối với các trường hợp thừa, thiếu, lẫn loại, tiền giả, tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông phát sinh trong khâu giao, nhận tiền tại Tổ cắt hủy tiền.

2. Giám sát quá trình cắt hủy (hoặc nấu hủy) hoàn toàn tiền tiêu hủy thành phế liệu, đảm bảo phế liệu tiêu hủy không thể khôi phục để sử dụng lại như tiền dưới bất kỳ hình thức nào.

3. Cuối ngày, Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ giám sát cắt hủy xác nhận số tiền cắt hủy (hoặc nấu hủy) thực tế trên biên bản do Hội đồng tiêu hủy lập. Số tiền đã giao Tổ cắt hủy nhưng không cắt hủy (hoặc nấu hủy) hết trong ngày phải được niêm phong, có đủ chữ ký của Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ giám sát cắt hủy và Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ cắt hủy tiền và gửi lại kho của Hội đồng tiêu hủy.

Điều 14. Giám sát việc chấp hành nội quy, quy định và thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong công tác tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông

1. Giám sát việc thực hiện các nội quy, quy định về đảm bảo an ninh, an toàn trong công tác tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước.

2. Giám sát việc thực hiện nội quy, quy trình nghiệp vụ trong khu vực kiểm đếm, khu vực cắt hủy tiền tiêu hủy qua hệ thống camera quan sát được lắp đặt tại phòng làm việc của Hội đồng giám sát.

3. Giám sát việc thực hiện các quy định vào, ra khu vực kiểm đếm, khu vực cắt hủy tiền tiêu hủy; giám sát đối với những trường hợp không có nhiệm vụ thực hiện công tác tiêu hủy tiền, khi vào khu vực tiêu hủy tiền phải có văn bản đồng ý của người có thẩm quyền theo quy định về tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước và phải thông báo cho Hội đồng giám sát.

4. Định kỳ hàng tháng, chứng kiến việc kiểm kê kho tiền tiêu hủy của Hội đồng tiêu hủy trong thời gian thực hiện công tác giám sát tiêu hủy tiền.

5. Thực hiện niêm phong phòng kiểm đếm, phòng cất hủy trong giờ nghỉ giải lao, giờ nghỉ trưa nếu đang bảo quản tiền tiêu hủy.

Điều 15. Giám sát số liệu tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông

Giám sát, đối chiếu số liệu tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông với Hội đồng tiêu hủy, đảm bảo sự chính xác, khớp đúng giữa số liệu theo dõi trên sổ sách, báo cáo và số liệu tiêu hủy thực tế.

Chương IV

GIÁM SÁT TIÊU HỦY TIỀN IN, ĐÚC HỒNG

Điều 16. Giám sát giao, nhận tiền in, đúc hồng

Giám sát việc giao, nhận tiền in, đúc hồng giữa cơ sở in, đúc tiền với Hội đồng tiêu hủy tiền tại thời điểm giao nhận, đối chiếu sự khớp đúng về số lượng, cơ cấu tiền in, đúc hồng thực tế giao, nhận với số liệu theo quyết định tiêu hủy của Thống đốc.

Điều 17. Giám sát kiểm đếm tiền in, đúc hồng

1. Giám sát việc giao, nhận tiền in, đúc hồng hàng ngày tại Tổ kiểm đếm tiền theo quy định về tiêu hủy tiền in, đúc hồng của Ngân hàng Nhà nước.

2. Giám sát việc thực hiện các quy định, quy trình về kiểm đếm tiền in, đúc hồng. Giám sát và xác nhận đối với các trường hợp thừa, thiếu, nhầm lẫn được phát hiện trong khâu kiểm đếm tiền.

3.⁶ Cuối ngày, Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ giám sát kiểm đếm ký nhận trên biên bản do Hội đồng tiêu hủy lập về kết quả kiểm đếm tiền in, đúc hồng. Tổ trưởng Tổ giám sát kiểm đếm tổ chức giám sát việc niêm phong đối với số tiền đã kiểm đếm xong, số tiền chưa kiểm đếm hết trong ngày và gửi lại kho của Hội đồng tiêu hủy.

4. Trong quá trình giám sát, công chức giám sát có quyền yêu cầu kiểm đếm lại đối với số tiền in, đúc hồng đã kiểm đếm trong ngày để đảm bảo tính chính xác của các bó (hoặc gói, thùng) tiền đã được kiểm đếm.

Điều 18. Giám sát cất hủy (đập hủy định dạng hoặc nung chảy) tiền in, đúc hồng

1. Giám sát việc giao, nhận tiền in, đúc hồng từ kho của Hội đồng tiêu hủy, Tổ kiểm đếm đến Tổ cất hủy và ngược lại.

2. Giám sát việc xử lý đối với trường hợp có nghi vấn thừa, thiếu, nhầm lẫn trong công đoạn cất hủy theo quy định về tiêu hủy tiền in, đúc hồng của Ngân hàng Nhà nước.

⁶ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 22/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15/09/2025.

3. Giám sát việc thực hiện cắt hủy (dập hủy định dạng hoặc nung chảy) hoàn toàn tiền in, đúc hõng thành phế liệu, đảm bảo phế liệu tiêu hủy không thể khôi phục như trạng thái ban đầu dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Cuối ngày, Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ giám sát cắt hủy xác nhận số tiền in, đúc hõng đã cắt hủy (dập hủy định dạng hoặc nung chảy) thực tế trên biên bản do Hội đồng tiêu hủy lập. Số tiền in, đúc hõng đã giao Tổ cắt hủy nhưng không cắt hủy (dập hủy định dạng hoặc nung chảy) hết trong ngày, được niêm phong, có đủ chữ ký của Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ giám sát cắt hủy tiền và Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ cắt hủy tiền và gửi lại kho của Hội đồng tiêu hủy.

Điều 19. Giám sát việc chấp hành nội quy, quy định và thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong công tác tiêu hủy tiền in, đúc hõng

1. Giám sát việc chấp hành nội quy, quy định về đảm bảo an ninh, an toàn trong công tác tiêu hủy tiền in, đúc hõng của Ngân hàng Nhà nước.

2. Thực hiện niêm phong phòng kiểm đếm, phòng cắt hủy trong giờ nghỉ giải lao, giờ nghỉ trưa nếu đang bảo quản tiền in, đúc hõng.

3. Việc thực hiện giám sát qua hệ thống camera quan sát do các cơ sở in, đúc tiền thực hiện và chịu trách nhiệm.

Điều 20. Giám sát số liệu tiêu hủy tiền in, đúc hõng

Giám sát, đối chiếu số liệu tiêu hủy tiền in, đúc hõng với Hội đồng tiêu hủy, đảm bảo sự chính xác, khớp đúng giữa số liệu theo dõi trên sổ sách, báo cáo và số liệu tiêu hủy thực tế.

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 21. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước⁷

1. Đầu mỗi tham mưu giúp Thống đốc triển khai công tác giám sát tiêu hủy tiền; hướng dẫn quy trình giám sát tiêu hủy tiền theo quy định tại Thông tư này.

2. Phối hợp với Hội đồng giám sát và các đơn vị liên quan xây dựng phương án huy động, trưng tập công chức tham gia Tổ giúp việc; cử công chức tham gia Hội đồng giám sát và Tổ giúp việc; bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu về giám sát tiêu hủy tiền.

3. Phối hợp với Hội đồng giám sát báo cáo Thống đốc kết quả công tác giám sát tiêu hủy tiền, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình giám sát tiêu hủy tiền (nếu có).

⁷ Cụm từ “Vụ Kiểm toán nội bộ” được thay bằng cụm từ “Thanh tra Ngân hàng Nhà nước” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 22/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15/09/2025.

Điều 22. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 2⁸

1. Đầu mỗi tham mưu giúp Thống đốc triển khai công tác giám sát tiêu hủy tiền tại Cụm giám sát tiêu hủy phía Nam theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cử công chức tham gia Hội đồng giám sát và Tổ giúp việc theo quy định tại Thông tư này.

2. Phối hợp với Hội đồng giám sát Cụm giám sát tiêu hủy phía Nam xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình giám sát tiêu hủy tiền (nếu có); bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu về giám sát tiêu hủy tiền tại Cụm giám sát tiêu hủy phía Nam.

3. Thực hiện việc thanh quyết toán các khoản chi theo chế độ đối với công chức của đơn vị mình được cử tham gia Cụm giám sát tiêu hủy phía Nam theo quy định hiện hành.

Điều 23. Cục Phát hành và Kho quỹ (Chi cục Phát hành và Kho quỹ)

1. Hàng năm, gửi Thanh tra Ngân hàng Nhà nước⁹ quyết định của Thống đốc cho phép tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền in, đúc hỏng và các tài liệu khác liên quan đến việc triển khai công tác tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước.

2. Cung cấp các điều kiện, phương tiện làm việc phục vụ công tác giám sát tiêu hủy tiền cho Hội đồng giám sát, Tổ giúp việc; thực hiện kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị, phương tiện làm việc phục vụ công tác giám sát tiêu hủy tiền; lưu trữ, bảo quản dữ liệu hệ thống camera giám sát tiêu hủy tiền tại Cụm tiêu hủy tiền.

2a.¹⁰ Bố trí và cử đủ số lượng công chức tham gia Tổ giúp việc theo quy định và phương án được Thống đốc phê duyệt.

3. Làm đầu mối thực hiện việc thanh quyết toán các khoản chi về chế độ bồi dưỡng tiêu hủy tiền và các chế độ khác đối với công chức tham gia giám sát tiêu hủy tiền theo quy định hiện hành.

Điều 24. Vụ Tổ chức cán bộ

⁸ Cụm từ “Chi cục Quản trị tại Thành phố Hồ Chí Minh” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 2” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 22/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15/09/2025.

⁹ Cụm từ “Vụ Kiểm toán nội bộ” được thay bằng cụm từ “Thanh tra Ngân hàng Nhà nước” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 22/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15/09/2025.

¹⁰ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 22/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15/09/2025.

1. Thực hiện thủ tục cử công chức tham gia Hội đồng giám sát, trình Thống đốc ban hành quyết định thành lập Hội đồng giám sát theo quy định tại Thông tư này.

2. Đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh về vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng công chức làm nhiệm vụ giám sát tiêu hủy tiền cho các đơn vị tham gia công tác giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước.

3. Đầu mối phối hợp với Hội đồng giám sát và các đơn vị có liên quan xem xét, trình Thống đốc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hình thức kỷ luật đối với những trường hợp vi phạm quy định trong công tác giám sát tiêu hủy tiền.

Điều 25. Văn phòng¹¹

1. Bố trí và cử đủ số lượng công chức tham gia Hội đồng giám sát, Tổ giúp việc theo quy định và phương án được Thống đốc phê duyệt.

2.¹² Làm đầu mối thực hiện việc thanh quyết toán các khoản chi theo chế độ đối với công chức tham gia giám sát tiêu hủy tiền theo quy định hiện hành.

Điều 26. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1¹³

1.¹⁴ Bố trí và cử đủ số lượng công chức tham gia Tổ giúp việc theo quy định và phương án được Thống đốc phê duyệt.

2. Thực hiện việc thanh quyết toán các khoản chi theo chế độ đối với công chức của đơn vị mình được cử tham gia giám sát tiêu hủy tiền theo quy định hiện hành.

Điều 27. Hội đồng tiêu hủy

¹¹ Cụm từ “Cục Quản trị” được thay bằng cụm từ “Văn phòng” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 22/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15/09/2025.

¹² Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 22/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15/09/2025.

¹³ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thành phố Hà Nội, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1” theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 22/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15/09/2025.

¹⁴ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 22/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15/09/2025.

1. Hội đồng tiêu hủy gửi Hội đồng giám sát quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy, danh sách thành viên tham gia công tác tiêu hủy tiền, phân công nhiệm vụ của các thành viên tham gia công tác tiêu hủy tiền và các tài liệu có liên quan đến công tác tiêu hủy tiền để phối hợp giám sát.

2. Chủ động phối hợp với Hội đồng giám sát để xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác tiêu hủy tiền, giám sát tiêu hủy tiền; chịu sự giám sát của Hội đồng giám sát theo quy định tại Thông tư này; chấp hành quyết định của Thống đốc về tạm dừng, đình chỉ đợt tiêu hủy trong trường hợp có những vi phạm gây thất thoát, mất an toàn tài sản trong quá trình tiêu hủy tiền.

3. Kết thúc đợt tiêu hủy, Hội đồng tiêu hủy gửi báo cáo kết quả công tác tiêu hủy tiền cho Chủ tịch Hội đồng giám sát; phối hợp với Hội đồng giám sát tổ chức sơ kết, tổng kết công tác tiêu hủy tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 28. Các cơ sở in, đúc tiền

1. Phối hợp với Hội đồng giám sát và Hội đồng tiêu hủy thực hiện công tác tiêu hủy tiền in, đúc hổng theo quy định hiện hành.

2. Trong quá trình giao, nhận hoặc kiểm đếm tiền in, đúc hổng, nếu xảy ra thừa, thiếu, nhầm lẫn, các cơ sở in, đúc tiền có trách nhiệm tìm ra nguyên nhân và biện pháp xử lý cụ thể đối với số tiền thừa, thiếu, nhầm lẫn, báo cáo Hội đồng tiêu hủy và Hội đồng giám sát về kết quả xử lý.

3. Cung cấp tài liệu và các điều kiện, phương tiện làm việc cần thiết cho Hội đồng giám sát và Tổ giúp việc để thực hiện nhiệm vụ giám sát tiêu hủy tiền in, đúc hổng; tổ chức giám sát qua hệ thống camera quan sát và lưu trữ, bảo quản dữ liệu hệ thống camera quan sát tiêu hủy tiền in, đúc hổng.

4. Thực hiện thanh quyết toán các khoản bồi dưỡng về tiêu hủy tiền theo chế độ cho công chức của Ngân hàng Nhà nước tham gia giám sát tiêu hủy tiền in, đúc hổng theo quy định hiện hành.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH¹⁵

¹⁵ Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 22/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15/09/2025 quy định như sau:

“Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và cơ sở in, đúc tiền chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 09 năm 2025./.”

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2024.
2. Thông tư này thay thế Thông tư số 07/2017/TT-NHNN ngày 31/7/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành và tiêu hủy tiền in hỏng, đúc hỏng, giấy in tiền hỏng, kim loại đúc tiền hỏng.

Điều 30. Trách nhiệm tổ chức thực hiện¹⁶

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và cơ sở in, đúc tiền chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

¹⁶ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 22/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15/09/2025.

PHỤ LỤC

*(Kèm theo Thông tư số 19/2023/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2023 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

Mẫu số 01	Danh sách công chức tham gia Tổ giúp việc Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền
Mẫu số 02	Báo cáo kết quả kiểm đếm chọn mẫu tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông trước khi đưa vào tiêu hủy
Mẫu số 03	Báo cáo kết quả kiểm đếm tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông
Mẫu số 04	Báo cáo kết quả thừa, thiếu, lẫn loại trong kiểm đếm tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông
Mẫu số 05	Báo cáo kết quả cắt hủy (hoặc nấu hủy) tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông
Mẫu số 06	Báo cáo kết quả giao, nhận tiền in, đúc hỏng
Mẫu số 07	Báo cáo kết quả kiểm đếm tiền in, đúc hỏng
Mẫu số 08	Báo cáo kết quả thừa, thiếu tiền in, đúc hỏng
Mẫu số 09	Báo cáo kết quả cắt hủy (dập hủy định dạng hoặc nung chảy) tiền in, đúc hỏng
Mẫu số 10	Báo cáo tổng hợp kết quả tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông
Mẫu số 11	Báo cáo kết quả tiêu hủy tiền in, đúc hỏng

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
ĐƠN VỊ: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngàytháng....năm

DANH SÁCH
CÔNG CHỨC THAM GIA TỔ GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT TIÊU HỦY TIỀN (*)
(Kèm theo Công văn số: ... ngày...tháng... năm...)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Năm vào ngành	Mã ngạch	Trình độ chuyên môn	Công việc đang làm
		Nam	Nữ					

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: - Sử dụng cho các đơn vị cử công chức tham gia Tổ giúp việc HDGS.
- (*): Loại tiền tiêu hủy theo quyết định của Thống đốc.

**HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT
CỤM TIÊU HỦY ...**

Tổ giám sát...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ KIỂM Đếm CHỌN MẪU TIỀN KHÔNG ĐỦ TIÊU CHUẨN LƯU THÔNG TRƯỚC KHI ĐƯA VÀO TIÊU
HỦY
NĂM ...**

STT	Số tiền kiểm đếm chọn mẫu			Thừa		Thiếu		Lấn loại		Tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông	Tỷ lệ (%)				Gh chỉ
	Loại tiền	Số bó, túi	Giá trị	Số tờ	Giá trị	Số tờ	Giá trị	Số tờ	Giá trị	Số tờ	Thừa (số tờ)	Thiếu (số tờ)	Lấn loại (số tờ)	Tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông (số tờ)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
Tổng cộng															

....., ngày tháng.... năm....

ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY
CHỦ TỊCH TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM ĐỂM

ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT
CHỦ TỊCH TỔ TRƯỞNG TỔ GIÁM SÁT...

Ghi chú: Sử dụng trong công tác giám sát tiêu huỷ tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông (không bao gồm tiền đình chỉ lưu hành, tiền giả, tiền bị huỷ hoại trái pháp luật).

Cột (12) = Cột (6) x100%/cột (4)

Cột (13) = Cột (8) x100%/cột (4)

Cột (14) = Cột (10) x100%/cột (4)

Cột (15) = Cột (11) x100%/(cột (3) *1000)

HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT
CỤM TIÊU HỦY ...
 Tổ giám sát kiểm đếm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM Đếm TIÊU HỦY TIỀN KHÔNG ĐỦ TIÊU CHUẨN LƯU THÔNG
 Từ ngày ... đến ngày ...

Mệnh giá	Loại tiền	Tồn đầu kỳ			Nhận từ Kho Hội đồng tiêu hủy để kiểm đếm			Đã kiểm đếm			Tồn cuối kỳ			Tỷ lệ hoàn thành (%)	Tỷ lệ còn lại (%)
		Số bó, túi	Số tờ,...	Thành tiền (đồng)	Số bó, túi	Số tờ,...	Thành tiền (đồng)	Số bó, túi	Số tờ,...	Thành tiền (đồng)	Số bó, túi	Số tờ,...	Thành tiền (đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
Cộng															

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM Đếm

....., ngày tháng năm ...
TỔ TRƯỞNG TỔ GIÁM SÁT KIỂM Đếm

Ghi chú: Cột (15) = (Cột (9)+ Cột (10)/1000) x100%/ (Cột (3) + Cột (4)/1000)
 Cột (16) = 100% - Cột (15)

HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT
CỤM TIÊU HỦY ...
 Tổ giám sát kiểm đếm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỪA, THIẾU, LẤN LOẠI TRONG KIỂM ĐẾM
TIÊU HỦY TIỀN KHÔNG ĐỦ TIÊU CHUẨN LƯU THÔNG
 Từ ngày...đến ngày...

Mệnh giá	Loại tiền	Tổng số tiền đã kiểm đếm			Kết quả kiểm đếm										Tỷ lệ (%) so với tiền đã kiểm đếm			
					Thừa cùng mệnh giá		Thiếu cùng mệnh giá		Lấn loại						Về giá trị		Về số lượng	
		Số bó, túi	Số tờ, miếng	Thành tiền (đồng)	Số tờ, miếng	Thành tiền (đồng)	Số tờ, miếng	Thành tiền (đồng)	Khác mệnh giá		Tiền giả (tờ)	Tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông (tờ)	Cùng mệnh giá (tờ)		Thừa	Thiếu	Lấn loại	Tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông
									Số tờ, miếng	Thành tiền (đ)			Tiền đình chỉ lưu hành	Thành tiền (đồng)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
Công																		

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM ĐẾM

....., ngày tháng năm ...
TỔ TRƯỞNG TỔ GIÁM SÁT KIỂM ĐẾM

Ghi chú:

Cột (16) = Cột (7) x 100% / Cột (5)

Cột (17) = Cột (9) x 100% / Cột (5)

Cột (18) = Cột (11) x 100% / Cột (5)

Cột (19) = Cột (13)x100%/(Cột (3)x1000 + Cột (4))

HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT
CỤM TIÊU HỦY ...
 Tổ giám sát cắt hủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CẮT HỦY (HOẶC NẤU HỦY) TIỀN KHÔNG ĐỦ TIÊU CHUẨN LƯU THÔNG
 Từ ngày... đến ngày...

Mệnh giá	Loại tiền	Tồn đầu kỳ			Số tiền nhận cắt hủy						Số tiền đã cắt hủy			Tồn cuối kỳ			Tỷ lệ hoàn thành (%)	Tỷ lệ còn lại (%)
					Từ Tổ kiểm đếm			Từ Kho Hội đồng tiêu hủy										
		Số bó, túi	Số tờ, miếng	Thành tiền (đồng)	Số bó, túi	Số tờ, miếng	Thành tiền (đồng)	Số bó, túi	Số tờ, miếng	Thành tiền (đồng)	Số bó, túi	Số tờ, miếng	Thành tiền (đồng)	Số bó, túi	Số tờ, miếng	Thành tiền (đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
Cộng																		

TỔ TRƯỞNG TỔ CẮT HỦY

....., ngày tháng.... năm...
TỔ TRƯỞNG TỔ GIÁM SÁT CẮT HỦY

Ghi chú: Cột (18) = (Cột (12)+ Cột (13)/1000) x100%/ (Cột (3) + Cột (4)/1000)
 Cột (19) =100% - Cột (18)

HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT
Tổ giám sát chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
KẾT QUẢ GIAO, NHẬN TIỀN IN, ĐÚC HỒNG
Từ ngày ... đến ngày...

TT	Chủng loại	Nhận từ cơ sở in, đúc tiền giao Hội đồng tiêu hủy				Giao Tổ kiểm đếm				Tồn Kho Hội đồng tiêu hủy			
		Nguyên gói (bó)		Số hình (miếng) lẻ	Tổng số hình (miếng)	Nguyên gói (bó)		Số hình (miếng) lẻ	Tổng số hình (miếng)	Nguyên gói (bó)		Số hình (miếng) lẻ	Tổng số hình (miếng)
		Số lượng	Quy hình (miếng)			Số lượng	Quy hình (miếng)			Số lượng	Quy hình (miếng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Tiền in hồng, đúc hồng												
1	Tiền in hồng												
2	Tiền đúc hồng												
II	Giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng												
1	Giấy in tiền hồng												
2	Kim loại đúc tiền hồng												
	Cộng												

TỔ TRƯỞNG TỔ GIAO NHẬN

....., ngày tháng năm.....
TỔ TRƯỞNG TỔ GIÁM SÁT CHUNG

HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT
Tổ giám sát kiểm đếm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM ĐẾM TIỀN IN, ĐÚC HỒNG
Từ ngày... đến ngày...

TT	Chủng loại	Số nhận từ Hội đồng tiêu hủy				Số đã kiểm đếm				Số tồn chưa kiểm đếm			
		Nguyên gói (bó)		Số hình (miếng) lẻ	Tổng số hình (miếng)	Nguyên gói (bó)		Số hình (miếng) lẻ	Tổng số hình (miếng)	Nguyên gói (bó)		Số hình (miếng) lẻ	Tổng số hình (miếng)
		Số lượng	Quy hình (miếng)			Số lượng	Quy hình (miếng)			Số lượng	Quy hình (miếng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Tiền in hồng, đúc hồng												
1	Tiền in hồng												
2	Tiền đúc hồng												
II	Giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng												
1	Giấy in tiền hồng												
2	Kim loại đúc tiền hồng												
	Cộng												

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM ĐẾM

....., ngày tháng năm ...
TỔ TRƯỞNG TỔ GIÁM SÁT KIỂM ĐẾM

HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT
Tổ giám sát kiểm đếm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỪA, THIẾU TIỀN IN, ĐÚC HỒNG
Từ ngày... đến ngày...

TT	Chủng loại	Thừa (Hình, miếng)	Thiếu (Hình, miếng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Tiền in hồng, đúc hồng			
1	Tiền in hồng			
2	Tiền đúc hồng			
II	Giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng			
1	Giấy in tiền hồng			
2	Kim loại đúc tiền hồng			
	Cộng			

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM ĐẾM

....., ngày tháng.... năm...
TỔ TRƯỞNG TỔ GIÁM SÁT KIỂM ĐẾM

HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT
Tổ giám sát cắt hủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CẮT HỦY (DẬP HỦY ĐỊNH DẠNG HOẶC NUNG CHẤY) TIỀN IN, ĐÚC HỒNG
Từ ngày... đến ngày...

TT	Chủng loại	Số nhận từ Tổ kiểm đếm				Số đã cắt hủy				Số tồn chưa cắt hủy			
		Nguyên gói (bó)		Số hình (miếng) lẻ	Tổng số hình (miếng)	Nguyên gói (bó)		Số hình (miếng) lẻ	Tổng số hình (miếng)	Nguyên gói (bó)		Số hình (miếng) lẻ	Tổng số hình (miếng)
		Số lượng	Quy hình (miếng)			Số lượng	Quy hình (miếng)			Số lượng	Quy hình (miếng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Tiền in hồng, đúc hồng												
1	Tiền in hồng												
2	Tiền đúc hồng												
II	Giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng												
1	Giấy in tiền hồng												
2	Kim loại đúc tiền hồng												
	Cộng												

TỔ TRƯỞNG TỔ CẮT HỦY

..., ngày ... tháng... năm...
TỔ TRƯỞNG TỔ GIÁM SÁT CẮT HỦY

HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BÁO CÁO****TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIÊU HỦY TIỀN KHÔNG ĐỦ TIÊU CHUẨN LƯU THÔNG NĂM...**

Từ ngày ... đến ngày...

TT	Loại tiền	Tổng số tiền tiêu hủy theo Quyết định			Tổng số tiền tiêu hủy thực tế			Tỷ lệ hoàn thành về giá trị (%)	Tỷ lệ hoàn thành về số lượng (%)
		Số bó	Số tờ, miếng lẻ	Thành tiền (đồng)	Số bó	Số tờ, miếng lẻ	Thành tiền (đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông								
1	<i>Tiền cotton</i>								
1.1	5.000								
1.2	2.000								
1.3	1.000								
1.4	500								
1.5	200								
1.6	100								
2	<i>Tiền Polymer</i>								
2.1	500.000								
2.2	200.000								
2.3	100.000								

2.4	50.000								
2.5	20.000								
2.6	10.000								
3	Tiền kim loại								
3.1	5.000								
3.2	2.000								
3.3	1.000								
3.4	500								
3.5	200								
II	Tiền đình chỉ lưu hành								
1	100.000								
2	50.000								
3	20.000								
4	10.000								
III	Tiền giả								
	...								
IV	Tiền bị phá hoại								
	...								

..., ngày ... tháng... năm...
NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

Ghi chú: Cột (9) = Cột (8) x 100% /Cột (5)
 Cột (10) = (Cột (6)+Cột (7)/1000) x 100% /(Cột (3) + Cột (4)/1000)

HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT

Mẫu số 11
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIÊU HỦY TIỀN IN, ĐÚC HỒNG NĂM ...

Từ ngày ... đến ngày ...

TT	Loại tiền	Tổng số tiền tiêu hủy theo Quyết định			Tổng số tiền tiêu hủy thực tế			Tỷ lệ (%)
		Số gói, bó	Số hình, miếng lẻ	Tổng số hình, miếng	Số gói, bó	Số hình, miếng lẻ	Tổng số hình, miếng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Tiền in hồng, đúc hồng							
1	Tiền in hồng							
2	Tiền đúc hồng							
II	Giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng							
1	Giấy in tiền hồng							
2	Kim loại đúc tiền hồng							

..., ngày ... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

Ghi chú: Cột (9) = Cột (8) x 100% /Cột (5)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

Số: *19* /VBHN-NHNN

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, PC3. *✓*

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025 *✓*

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn